



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT TÍN PHÁT

Địa chỉ: H28 CC Melody, 16 Âu Cơ, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 36369639 – Website: www.inphang.com



MÁY IN & CẮT HP LATEX 335

Mở rộng cho khả năng in và cắt trên cùng một hệ thống với khổ 1.6m



Công nghệ in HP Latex

- Chất lượng hình ảnh đẹp
- Mực hoàn toàn không mùi.
- In được trên nhiều chất liệu
- Bền màu lên đến 5 năm
- Không làm hư bề mặt vật liệu sau khi in. Tem nhãn không bị quần mép sau khi in, cắt.
- Độ bám mực HP latex trên vật liệu decal, bạt PVC rất tốt so với các loại mực khác
- In xong có thể cán màng nếu cần

Thao tác đơn giản – In và cắt chỉ cần 1 thao tác

- Tích hợp mã vạch trong phần mềm, máy cắt tự nhận diện file cắt.
- Cảm biến nhận diện của máy cắt rất chính xác, độ chính xác cắt bé lên đến 6m dài.
- Kết nối máy in và máy cắt bằng cổng mạng làm tang tối đa xử lý
- Cắt được các vật liệu dày lên đến 0.8m như decal phản quang 3M, vật liệu nam châm,...

Máy hoạt động ổn định

- Hệ thống tự động tạo mã vạch và dấu định dạng giúp đơn giản hóa thao tác người dùng.
- Hệ thống không cần bảo dưỡng hằng ngày
- Tốc độ in và cắt rất nhanh, tăng thời gian đáp ứng cho khách hàng
- Quản lý quá trình in từ xa với ứng dụng HP Mobile Apps trên điện thoại
- Phần mềm hỗ trợ thiết kế online miễn phí HP signature suite



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

HP Latex Print khổ 1m6

In Ấn	Chế độ in	50 m²/hr – Max Speed (1 pass)
		23 m²/hr - Outdoor High Speed (4 pass)
		17 m²/hr - Outdoor Plus (6 pass)
		13 m²/hr - Indoor Quality (8 pass)
		10 m²/hr - Indoor High Quality (16 pass)
		6 m²/hr - Backlits, Textiles, and Canvas (16 pass)
		5 m²/hr - High Saturation Textiles (20 pass)
		Độ phân giải
		Lên tới 1200 x 1200 dpi
Vật Liệu	Margins	5 x 5 x 5 x 5 mm (0.2 x 0.2 x 0.2 x 0.2 in)
	Loại mực	Mực in HP Latex
	Khay mực	Black, Cyan, Light Cyan, Light Magenta, Magenta, Yellow, HP Latex Optimizer
	Dung tích hộp mực	775 ml
	Đầu in	6 (2 cyan/black, 2 magenta/yellow, 1 light cyan/light magenta, 1 HP Latex Optimizer)
	Đồng bộ màu sắc	Average <= 1 dE2000, 95% of colors <= 2 dE2000
	Khay vật liệu	Roll feed; take-up reel (tùy chọn); máy cắt tự động (dành cho vinyl, vật liệu gốc giấy, backlit polyester film)
	Loại vật liệu	Banners, SAV, film, giấy, giấy dán tường, canvas, pp, vải, thảm,
	Kích thước cuộn	Từ 254 tới 1625-mm
Ứng Dụng	Cân nặng cuộn	42 kg
	Đường kính cuộn	250 mm
	Độ dày vật liệu	0.5 mm
		Backlit film, backlit vải, backlit banner ,... Decal, bạt hiflex,vải,canvans,PP,silk, vật liệu phẳng quang,...
Kết Nối	Tiêu chuẩn	Gigabit Ethernet (1000Base-T)
Kích Thước	Máy in	2561 x 840 x 1380 mm (dài x rộng x cao)
	Kiện hàng	2795 x 760 x 1250 mm (dài x rộng x cao)
Khối Lượng	Máy in	216 kg
	Kiện hàng	303.5 kg
Trong Kiện Hàng Có Gì?	Máy in HP Latex 335, đầu in, khay mực bảo trì, chân máy in, thanh cuộn vật liệu, bộ dụng cụ bảo trì, kẹp vật liệu, hướng dẫn tham khảo nhanh và cài đặt, tài liệu phần mềm, FlexiPrint HP Edition RIP, dây điện.	
Điều Kiện Môi Trường	Nhiệt độ vận hành	15 tới 30°C
	Độ ẩm vận hành	20 tới 80% RH (không ngưng tụ)
Âm Thanh	Cường độ	54 dB(A) (hoạt động); 39 dB(A) (chờ); < 15 dB(A) (chờ)
	Năng lượng	7.4 B(A) (hoạt động); 5.7 B(A) (chờ); < 3.5 B(A) (chờ)
Điện	Tiêu thụ	4.6 kW (hoạt động); 85 watts (chờ); < 2.5 watts (chờ)
	Yêu cầu	Điện áp đầu vào từ 200 tới 240 VAC (-10% +10%) chuẩn 2 dây và PE; 50/60 Hz (+/- 3 Hz); 2 dây nguồn; Cường độ dòng điện tối đa để in là 3 A và 16 A cho dàn sấy sấy
Chứng Chỉ	An toàn sử dụng	IEC 60950-1+A1+A2 compliant; USA and Canada (CSA listed); EU (LVD and EN 60950-1 compliant); Russia, Belarus, and Kazakhstan (EAC); Australia and New Zealand (RCM)
	Điện trường	Compliant with Class A requirements, including: USA (FCC rules), Canada (ICES), EU (EMC Directive), Australia and New Zealand (RCM), Japan (VCCI)
	Môi trường	ENERGY STAR, WEEE, RoHS (EU, China, Korea, India, Ukraine, Turkey), REACH, EPEAT Bronze, OSHA, CE marking compliant
Bảo hành	Bảo hành phần cứng một năm	

HP Latex Cutter khổ 1m6		
Cắt	Kiểu cắt	Cắt bế, cắt đứt rời, vẽ.
	Khổ	1m58
	Tốc độ cắt	Lên tới 113 cm / giây theo đường chéo
	Độ chuẩn xác	0.2% của bước di chuyển và cao nhất 0.25mm.
	Độ chuẩn xác lặp lại	±0.1 mm (0.004 in)
	Áp lực	0 tới 400 gr.
	Kích thước	198x68x114.5 cm
	Kích thước vật liệu	Max 164cm
	Kết nối	USB, Ethernet
	Phần mềm	Cutter control, Winplot và MacSign Cut
	Độ dày vật liệu	0.05 tới 0.25mm, lên tới 0.8mm cho dao đặc biệt.